TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 182/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 7 – 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha.

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2022/TLST - HNGĐ ngày 18/5/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mã Minh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: số 235, khóm 1, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 318B, đường Ngô Q, khóm 5, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Mã Minh T và anh Nguyễn Thanh N chung sống với nhau năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và có tổ chức cưới gã theo phong tục tập quán. Trong thời gian chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh N không quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên cải vã với nhau, hiện chị và anh N sống ly thân khoảng 06 tháng nay, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh N. Đối với anh N cho rằng hiện vẫn còn thương yêu vợ con nhưng do tính chất công việc, anh làm Phó trưởng quầy sách của nhà sách Fahasa nên rất bận từ đó không dành nhiều thời gian để quan tâm, lo lắng cho vợ con. Nay anh nhận thấy được lỗi lầm của mình và hứa sẽ sửa chữa để vợ chồng cùng nhau chung sống tạo dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nên người nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, chị T và anh N khai có 01 người con là Nguyễn Trúc Quỳnh, sinh ngày 18/7/2020, hiện đang chung sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử vụ án. Riêng anh N cho rằng hiện anh vẫn còn thương vợ con, nên không có ý kiến gì về nuôi dưỡng hay cấp dưỡng nuôi con, tùy quy định pháp luật xem xét điều kiện, hoàn cảnh mà giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, chị T và anh N khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Nguyễn Thanh N đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân, chị T và anh N chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy anh N có ý kiến không đồng ý ly hôn do còn tình cảm với chị T nhưng từ khi biết được chị T khởi kiện cho đến ngày Tòa án mở phiên Tòa xét xử, anh N vẫn không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân vốn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trong khi tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm với anh N và kiên quyết ly hôn, nếu Toà án giải quyết không cho ly hôn, chị cũng không chung sống với anh N. Hơn nữa, anh N đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do điều đó cho thấy anh N không thật sự mong muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh N được chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Trúc Quỳnh, sinh ngày 18/7/2020, hiện đang chung sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Riêng anh N không có ý kiến gì về nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con, tùy theo quy định pháp luật giải quyết.

Xét thấy việc nuôi dạy, cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của anh N, chị T. Việc giao con cho anh, chị trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Mặc dù, anh N cùng chị T đều có nghề nghiệp, thu nhập và nơi ở ổn định đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con cái nhưng việc anh, chị ly hôn đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện cháu Quỳnh chỉ mới 02 tuổi lại là nữ giới, việc phát triển tâm sinh lý của cháu cần phải có sự gần gũi, chăm sóc, chia sẽ của người mẹ nên giao cháu Quỳnh cho chị T nuôi dưỡng là hợp lý.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, nhằm đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nên việc chị T yêu cầu anh Nguyên cấp dưỡng là có căn cứ. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng chị T yêu cầu là cao so với quy định của pháp luật nên cần điều chỉnh và buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa xét xử sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị T và anh N khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị T phải chịu. Anh N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Mã Minh T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Thanh N.

- Về con chung là Nguyễn Trúc Quỳnh, sinh ngày 18/7/2020, hiện đang chung sống với chị Mã Minh T. Khi ly hôn, tiếp tục giao con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Thanh Ncó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa xét xử sơ thẩm (ngày 26/7/2022).

Anh N có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh N không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Mã Minh T và anh Nguyễn Thanh N khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Mã Minh T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 16/5/2022, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001357 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Thanh N phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường T, thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân